

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 01

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Trần Minh Sơn</i>	<i>Nguyễn Phước</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã ĐB	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121120143	VÕ TĂNG THỊ QUỲNH	ANH	04/05/2003	CCQ2112E		<i>AN</i>			8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121120068	NGUYỄN QUỐC	BẢO	25/10/2003	CCQ2112B		<i>Qu</i>			8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121120063	NGÔ THỊ NGỌC	BÍCH	23/01/2003	CCQ2112B		<i>Bich</i>			8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121120008	TRẦN THỊ TRÚC	CHI	02/04/2003	CCQ2112A		<i>Chi</i>			7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121120010	VŨ QUỐC	CƯỜNG	03/11/2003	CCQ2112A		<i>Cuong</i>			7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121120031	TỔNG THỊ MỸ	DUYÊN	29/01/2003	CCQ2112A		<i>Duyen</i>			7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121120023	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	02/12/2003	CCQ2112A						0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121120187	NGUYỄN THỊ	ĐIỆP	23/10/2003	CCQ2112F		<i>Diep</i>			8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121120101	HỒ THỊ TUYẾT	HỒNG	15/08/2003	CCQ2112C		<i>Hue</i>			8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121120257	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	HUẾ	12/10/2003	CCQ2112H		<i>Hue</i>			7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121120026	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	13/05/2003	CCQ2112A		<i>Hue</i>			7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121120067	TRƯƠNG THỊ	HUYỀN	28/08/2003	CCQ2112B						0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121120055	ĐÀM THỊ NHƯ	HUYNH	13/07/2003	CCQ2112B		<i>Huyen</i>			7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121120004	LẠC THỊ ĐIỂM	KHA	09/01/2003	CCQ2112A		<i>Kha</i>			7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121120022	HỒ TRẦN THẠCH	LAM	22/02/2003	CCQ2112A		<i>Lam</i>			8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121120066	LÊ THỊ MỸ	LAN	19/04/2003	CCQ2112B		<i>Lan</i>			8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121120028	NGUYỄN THỊ CẨM	LEN	15/01/2003	CCQ2112A		<i>Lan</i>			7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121120060	TRƯƠNG THỊ KHÁNH	LINH	27/12/2003	CCQ2112B		<i>Linh</i>			7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121120037	LÊ THÁNH	LONG	14/05/2003	CCQ2112B		<i>Long</i>			7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121120038	LÊ THỊ BẠCH	MAI	14/05/2003	CCQ2112B		<i>Long</i>			7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 01

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Võ Minh Sơn</i>	<i>HM Phức</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121120020	HOÀNG THỊ MINH	13/10/2003	CCQ2112A			<i>Minh</i>			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121120006	ĐẶNG THỊ BÍCH	10/03/2003	CCQ2112A							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121120062	NGUYỄN KHÁNH	20/04/2003	CCQ2112B			<i>Ngoa</i>			6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121120018	LÃ PHƯƠNG	14/02/2001	CCQ2112A			<i>Phu</i>			6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121120003	NGUYỄN HÀ YẾN	04/03/2003	CCQ2112A							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2121120046	VÕ THỊ MỸ	02/01/2003	CCQ2112B			<i>Phu</i>			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2121120650	LÊ THỊ NGỌC	28/08/2000	CCQ2112A			<i>B</i>			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2121120032	NGUYỄN ĐÌNH ANH	06/01/1999	CCQ2112A			<i>Anh</i>			9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2121120009	TRƯƠNG THỊ MỘNG	07/05/2003	CCQ2112A			<i>Mộng</i>			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2121120012	TRẦN BÍCH	14/07/2003	CCQ2112A			<i>Bích</i>			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2121120314	NGUYỄN THỊ MINH	09/03/2001	CCQ2112I			<i>Minh</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2121120034	NGUYỄN THỊ	27/07/2002	CCQ2112A			<i>Thị</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2121120164	TRẦN MINH	09/01/2003	CCQ2112E			<i>Minh</i>			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2121120651	LÊ KIỀU	16/05/2002	CCQ2112B			<i>Phu</i>			6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2121120014	NGUYỄN THỊ MỸ	06/05/2003	CCQ2112A			<i>Thị</i>			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2121120056	THÂN NGUYỄN NGỌC	21/06/2003	CCQ2112B			<i>Phu</i>			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2121120041	TRẦN THỊ THANH	12/10/2003	CCQ2112B			<i>Phu</i>			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2121120002	NGUYỄN HUỲNH ANH	09/10/2003	CCQ2112A			<i>Phu</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	2121120035	ĐẶNG KIM	02/12/2003	CCQ2112A			<i>Phu</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	2121120024	NGUYỄN THỊ KIM	23/09/2003	CCQ2112A			<i>Phu</i>			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Mã nhận dạng : 002823

Trang : 3/3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 01

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt: 41

Số bài thi: 41

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>Vũ Minh Sơn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>HM Phức</i>
------------------	------------------	---	-------------------------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2121120017	ĐÀO THỊ THU VÂN	17/02/2001	CCQ2112A			<i>Thu</i>			7.0	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	2121120033	LÊ THỊ VIỆT	12/10/2003	CCQ2112A			<i>Việt</i>			7.5	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	2121120005	BÙI TRÚC VY	16/11/2003	CCQ2112A			<i>Vy</i>			7.0	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	2121120054	HỒ THANH XUÂN	12/05/2003	CCQ2112B			<i>Xuân</i>			7	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	2121120190	LÊ THỊ NHƯ Ý	14/05/2002	CCQ2112F			<i>Như Ý</i>			8.0	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 02**

CBGD: **BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)**

Số SV có mặt: 30.....

Số bài thi: 30.....

Số tờ giấy thi:
.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>Vũ Minh Sĩ</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>HM Phức</i>
------------------	------------------	--	-------------------------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121120119	NGUYỄN THỊ MINH ANH	01/02/2003	CCQ2112D			<i>Ap</i>			7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121120077	PHAN NGỌC KIỀU	23/04/2001	CCQ2112C			<i>Art</i>			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121120129	VÕ VĂN BÌNH	19/04/2003	CCQ2112D			<i>Binh</i>			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121120104	LÊ THỊ KIM CÚC	13/10/2003	CCQ2112C			<i>Quiz</i>			8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121120078	TRẦN MINH CƯỜNG	03/06/2003	CCQ2112C			<i>Cuong</i>			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121120089	NGUYỄN MINH HIẾU	26/08/2003	CCQ2112C			<i>Hue</i>			7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121120118	DƯƠNG THỊ HỒNG	30/10/2003	CCQ2112D			<i>Hong</i>			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121120134	NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG	04/06/2003	CCQ2112D			<i>Huong</i>			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121120107	NGUYỄN HOÀNG KHUÊ	30/10/2003	CCQ2112D							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121120525	NGUYỄN THỊ THU LINH	16/08/2003	CCQ2112D			<i>Linh</i>			8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121120117	NGÔ VĂN LUÂN	22/12/2003	CCQ2112D			<i>Luân</i>			8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121120135	HUỲNH THỊ BÍCH LY	16/08/2003	CCQ2112D			<i>Ly</i>			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121120073	LÊ THỊ NHƯ NGỌC	20/08/2003	CCQ2112C			<i>Như</i>			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121120099	PHẠM NGUYỄN BÍCH NGỌC	17/06/2003	CCQ2112C							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121120521	PHAN THỊ ÁNH NGUYỆT	15/07/2003	CCQ2112D			<i>Nhan</i>			8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121120110	NGUYỄN HỮU NHÂN	14/11/2003	CCQ2112D			<i>Nhan</i>			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121120072	CAO THỊ LINH NHI	21/07/2002	CCQ2112C			<i>Nhu</i>			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121120138	VÕ VĂN NHUẬN	14/04/2003	CCQ2112D							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121120507	HÀ VĂN PHƯỚC	09/03/2003	CCQ2112D			<i>Phuoc</i>			8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121120087	ĐỖ THU SANG	21/01/2003	CCQ2112C							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 02

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt: 30.....

Số bài thi: 30.....

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>VS Minh Sơn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>HM Phấn</i>
------------------	------------------	---	-------------------------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121120113	HỒ CÔNG THACH	22/12/2000	CCQ2112D							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121120097	LÊ XUÂN THÀNH	23/12/2003	CCQ2112C			<i>Thanh</i>			9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121120082	LƯU HỒNG THẢO	13/06/2003	CCQ2112C			<i>Chau</i>			8	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121120086	PHẠM HỒNG THẨM	05/11/2003	CCQ2112C							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121120106	NGUYỄN MỸ THOA	04/12/2003	CCQ2112D							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2121120084	NGUYỄN THỊ MỸ THOA	16/06/2003	CCQ2112C			<i>Thoa</i>			8.5	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2121120508	PHAN THỊ CẨM TIẾN	20/11/2003	CCQ2112D			<i>Pu</i>			9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2121120088	TRẦN ĐẠI ANH	25/04/2003	CCQ2112C			<i>Tring</i>			9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2121120105	TRƯƠNG CÔNG TRƯỜNG	12/03/2003	CCQ2112C			<i>Truong</i>			9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2121120121	NGUYỄN THANH TUẤN	25/07/2002	CCQ2112D			<i>Tuan</i>			7	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2121120111	LÊ ĐẶNG THANH TUYỀN	27/09/2003	CCQ2112D			<i>Tuan</i>			8	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2121120136	TRẦN THỊ KIM TUYẾT	07/01/2002	CCQ2112D			<i>Ch</i>			9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2121120124	NGUYỄN THÚY VI	29/06/2003	CCQ2112D			<i>Vi</i>			9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2121120093	TRẦN THỊ CẨM VI	17/08/2003	CCQ2112C			<i>Vi</i>			9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2121120652	NGUYỄN THÀNH VINH	26/01/2001	CCQ2112C			<i>Vinh</i>			9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2121120092	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	27/10/2003	CCQ2112C			<i>Vinh</i>			8	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2121120079	LÊ THỊ NGỌC Ý	31/10/2003	CCQ2112C			<i>Y</i>			9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 03

CBGD: **BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)**

Số SV có mặt: 24.....

Số bài thi: 24.....

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Võ Minh Sơn</i>	<i>Nguyễn Văn Hoàng</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121120193	NGUYỄN KIM BÌNH	14/02/2003	CCQ2112F			<i>Kim Bình</i>			7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121120185	NGUYỄN THỊ KIM CHI	15/08/2003	CCQ2112F			<i>Kim Chi</i>			8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121120171	PHẠM THỊ YẾN	10/01/2003	CCQ2112E			<i>Chi Yến</i>			8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121120194	NGUYỄN THỊ MỸ DUYẾN	01/07/2003	CCQ2112F			<i>Mỹ Duyên</i>			8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121120196	PHẠM TRUNG DƯƠNG	13/07/2003	CCQ2112F			<i>Trung Dương</i>			7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121120168	LÊ VÕ TUYẾN	17/07/2003	CCQ2112E			<i>Le Vo Tuyen</i>			8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121120153	LÊ VĂN HIỆP	01/07/2003	CCQ2112E			<i>Le Van Hiep</i>			8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121120184	NGUYỄN THỊ THU HIỆP	18/02/2003	CCQ2112F			<i>Thu Hiep</i>			8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121120148	TRẦN THỊ LÝ HÒA	22/04/2003	CCQ2112E			<i>Tran Thi Ly Hoa</i>			8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121120149	NGÔ KIM HUỆ	12/12/2003	CCQ2112E			<i>Ngô Kim Hue</i>			7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121120179	VÕ VƯƠNG HUY	10/01/2003	CCQ2112F			<i>Vo Vuong Huy</i>			7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121120173	NGUYỄN TỔ LINH	29/05/2003	CCQ2112E			<i>Nguyen To Linh</i>			7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121120167	ĐÀO TUYẾT KIM LOAN	10/08/2003	CCQ2112E			<i>Dao Tuyet Kim Loan</i>			8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121120201	CHẾ LÊ MY	23/11/2003	CCQ2112F			<i>Chê Lê My</i>			9,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121120192	PHẠM THỊ THANH NHÀN	10/12/2003	CCQ2112F			<i>Pham Thi Thanh Nhan</i>			7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121120160	ĐỖ THỊ THU PHƯƠNG	22/03/2003	CCQ2112E			<i>Du Thi Thu Phuong</i>			8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121120142	NGUYỄN PHAN HỒNG PHƯƠNG	12/09/2003	CCQ2112E			<i>Nguyen Phan Hong Phuong</i>			7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121120189	NGUYỄN THANH SANG	14/04/2003	CCQ2112F			<i>Nguyen Thanh Sang</i>			8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121120146	BÙI THỊ NGỌC THẢO	27/05/2003	CCQ2112E			<i>Bui Thi Ngoc Thao</i>			7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121120198	ĐẶNG THỊ KIM THOA	02/03/2003	CCQ2112F			<i>Dang Thi Kim Thoa</i>			8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 03

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt: 24.....
Số bài thi: 24.....
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>Vs Ninh Sơn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>HM Phấn</i>
------------------	------------------	---	-------------------------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121120169	LÊ THỊ THANH THÚY	24/05/2003	CCQ2112E			<i>le hu</i>			8	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2121120158	NGUYỄN HỮU TRỌNG	16/01/2003	CCQ2112E			<i>Nguyen Huu</i>			7	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2121120197	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	24/09/2003	CCQ2112F			<i>Truc</i>			8	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2119120170	BÙI VĂN TUẤN	07/11/1997	CCQ1912E			<i>Bui Van</i>				☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2121120206	VÕ KHÁNH VẤN	12/04/2003	CCQ2112F							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2121120181	CAO THỊ KIM VÂN	24/10/2003	CCQ2112F			<i>Kim Van</i>			7	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 04

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt: 18
Số bài thi: 18
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>KS Minh Sơn</i>	<i>HN Phan</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121120261	HOÀNG THỊ BẮC	14/12/2002	CCQ2112H			<i>Bắc</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2121120272	LÊ UYÊN	30/07/2003	CCQ2112H			<i>Chi</i>			7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2121120253	PHAN THỊ KIM	23/05/2003	CCQ2112H			<i>Kim</i>			9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121120071	TRẦN VĂN ĐỨC	20/01/2003	CCQ2112C			<i>Đức</i>				☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2121120229	ĐẶNG VĂN HƯNG	28/01/2001	CCQ2112G			<i>Hưng</i>				☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2121120268	TRẦN THỊ QUỲNH	03/07/2003	CCQ2112H			<i>Quỳnh</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121120246	NGUYỄN NGỌC KHÁ	23/12/2002	CCQ2112H			<i>Khá</i>			9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2121120214	TRƯƠNG MINH KHOA	15/08/2003	CCQ2112G			<i>Khoa</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2121120249	PHAM THỊ MAI	09/03/2002	CCQ2112H			<i>Mai</i>			7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2121120218	NGUYỄN HOÀI LINH	01/03/2003	CCQ2112G			<i>Linh</i>			7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2121120239	NGUYỄN TÂN LỘC	31/08/2003	CCQ2112G			<i>Lộc</i>				☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2121120236	NGUYỄN THỊ LƯU	20/01/2003	CCQ2112G			<i>Lưu</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2121120217	LÊ THỊ THẢO	09/10/2003	CCQ2112G			<i>Ngân</i>			8,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2121120242	TRẦN THỊ MỸ NGUYỄN	02/02/2003	CCQ2112G							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2121120216	TRẦN THỊ YẾN	19/11/2003	CCQ2112G			<i>Yến</i>			7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2121120245	HỨA NGỌC TÚ	25/06/2003	CCQ2112G			<i>Tú</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2121120276	NGUYỄN THỊ TÂM	14/08/2003	CCQ2112H			<i>Tâm</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2121120248	ĐINH THỊ PHƯƠNG	22/08/2003	CCQ2112H			<i>Thảo</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2121120252	NGUYỄN THÀNH	20/10/2003	CCQ2112H							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2121120241	LÊ NGUYỄN ANH	29/06/2002	CCQ2112G			<i>Anh</i>			7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 04

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Nguyễn Sơn</i>	<i>Mulle</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121120221	PHẠM MAI PHƯƠNG TRÂM	13/03/2003	CCQ2112G			<i>Tran</i>			9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121120267	NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	15/09/2003	CCQ2112H			<i>Phu</i>			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121120275	HUỖNH TRẦN LÊ	27/07/2003	CCQ2112H			<i>Vh</i>			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121120265	NGÔ THỊ HẢI	28/06/2003	CCQ2112H							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 05

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt: 26.....

Số bài thi: 26.....

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>Vs Minh Sơn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>HM Phức</i>
------------------	------------------	---	-------------------------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121120349	ĐẠO THỊ PHƯƠNG	08/03/2003	CCQ2112J			<i>Phuoc</i>					
2	2121120305	TRẦN KHÁNH	29/09/2003	CCQ2112I			<i>Kh</i>			7		
3	2121120290	NGUYỄN THỦY	26/07/2003	CCQ2112I			<i>Thuy</i>			7		
4	2121120285	NGUYỄN THỊ CẨM	06/06/2003	CCQ2112I			<i>Cam</i>			8		
5	2121120175	PHAN THỊ UYÊN	28/08/2003	CCQ2112R								
6	2121120293	LÊ SỸ	13/11/2002	CCQ2112I			<i>Ly</i>			7		
7	2121120282	PHAN GIA	12/09/2003	CCQ2112I			<i>Gia</i>			7		
8	2121120343	PHẠM THỊ BÍCH	07/09/2003	CCQ2112J			<i>Bich</i>			8		
9	2121120341	TẶNG LỆ	13/07/2002	CCQ2112J			<i>Le</i>			7.5		
10	2121120309	THÂN THUY	03/05/2003	CCQ2112I			<i>Thy</i>			8		
11	2121120304	NGUYỄN THỊ	26/01/2003	CCQ2112I			<i>Thy</i>			8		
12	2121120286	TÔ NGUYỄN KIỀU	20/07/2003	CCQ2112I			<i>Kieu</i>			8		
13	2121120340	NGUYỄN THỊ MỸ	04/02/2003	CCQ2112J								
14	2121120311	NGUYỄN THỊ YẾN	23/06/2003	CCQ2112I			<i>Yen</i>			7.5		
15	2121120342	TRẦN ĐĂNG QUỲNH	02/12/2003	CCQ2112J			<i>Nhu</i>			7.5		
16	2121120347	VƯƠNG THỊ TÚ	02/02/2002	CCQ2112J			<i>Thu</i>			7.5		
17	2121120288	LÊ HƯƠNG	16/06/2003	CCQ2112I			<i>Huong</i>			8		
18	2121120335	NGUYỄN THỊ THU	22/08/2002	CCQ2112J			<i>Thu</i>			7.5		
19	2121120319	TRỊEU THỊ	19/01/2003	CCQ2112J			<i>Thy</i>			7.5		
20	2121120295	PHAN THỊ NGỌC	30/09/2003	CCQ2112I			<i>Thuy</i>			7		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 05

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt: ...
Số bài thi: ...
Số tờ giấy thi: ...

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>[Signature]</i> B. Nhat Son	<i>[Signature]</i> H. M. Phuong

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121120299	NGUYỄN THỊ TIẾN	TIẾN	15/12/2003	CCQ2112I						☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2121120325	QUÁCH THỊ HANH	TIẾN	27/08/2003	CCQ2112J		<i>[Signature]</i>			7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2121120348	TRƯƠNG THỊ KIM	TIẾN	23/01/2003	CCQ2112J						☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2121120338	NGO THỊ THÙY	TRANG	17/01/2003	CCQ2112J		<i>[Signature]</i>			7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2121120647	TRẦN VĂN	TRÁNG	11/09/2001	CCQ2112I		<i>[Signature]</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2121120303	NGUYỄN HOÀNG ANH	TUẤN	27/01/2003	CCQ2112I		<i>[Signature]</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2121120283	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	UYẾN	17/07/2003	CCQ2112I		<i>[Signature]</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2121120435	TRẦN THỊ THÚY	VI	20/01/2003	CCQ2112I		<i>[Signature]</i>			8,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2121120292	LÊ HIỀN	VY	08/07/2003	CCQ2112I		<i>[Signature]</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2121120306	LÊ THỊ THANH	VY	21/11/2003	CCQ2112I		<i>[Signature]</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2121120345	NGUYỄN HOA NHẬT	VY	14/01/2003	CCQ2112J		<i>[Signature]</i>			9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 06

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 37

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Trần Xuân Sơn</i>	<i>Trần Xuân Sơn</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121120369	TRẦN ĐĂNG BẢO	08/12/2002	CCQ2112K			<i>Bao</i>			6.0	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
2	2121120372	LỘC GIA TIỂU	23/12/2002	CCQ2112K			<i>Binh</i>			6.5	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
3	2121120406	MAI THỊ THÙY	20/09/2003	CCQ2112L			<i>Danh</i>			7.	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
4	2121120355	PHẠM THỊ TRỌNG	27/04/2003	CCQ2112K			<i>Đạt</i>			8	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
5	2121120385	LÊ THỊ	23/02/2003	CCQ2112K							<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
6	2121120404	NGUYỄN XUÂN	24/11/2003	CCQ2112L			<i>Xuan</i>			8.0	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
7	2121120382	PHẠM TRUNG	02/12/2003	CCQ2112K			<i>Hau</i>			8.0	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
8	2121172007	PHAN CÔNG HIẾN	26/01/2003	CCQ2112K			<i>Hien</i>			7.5	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
9	2121120409	NGUYỄN THỊ HIẾU	07/02/2003	CCQ2112L			<i>Hieu</i>			7.5	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
10	2121120400	NGUYỄN THỊ NGỌC	22/05/2003	CCQ2112L							<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
11	2121120379	NGÔ THỊ THU HỒNG	20/11/2003	CCQ2112K			<i>Hong</i>			7.0	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
12	2121120413	NGUYỄN ĐOÀN TUẤN	29/04/2003	CCQ2112L			<i>Tuan</i>			8.0	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
13	2121120202	LÊ THỊ TÚ LIÊN	02/02/2003	CCQ2112F			<i>Lien</i>			6.5	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
14	2121120410	ĐẶNG HỮU LINH	01/09/2003	CCQ2112L			<i>Linh</i>			8.5	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
15	2121120405	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	29/06/2003	CCQ2112L			<i>Loan</i>			7.0	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
16	2121120356	NGUYỄN MINH MINH LÝ	01/02/1993	CCQ2112K			<i>Ly</i>			7.0	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
17	2121120373	DƯƠNG THỊ KIM NGÂN	10/08/2003	CCQ2112K			<i>Ngan</i>			7.	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
18	2121120370	LÊ THỊ THANH NGÂN	12/01/2003	CCQ2112K			<i>Ngan</i>				<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
19	2121120407	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	08/07/2003	CCQ2112L			<i>Ngan</i>			7.0	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
20	2121120474	DANH THỊ TUYẾT NGỌC	05/05/2003	CCQ2112N			<i>Ngo</i>			6.5	<i>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 06

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt: 37.....

Số bài thi: 37.....

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Võ Minh Sơn</i>	<i>HM Phươc</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121120365	PHAN THIÊN NGỌC	06/07/2003	CCQ2112K			<i>Ngọc</i>			7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121120380	PHAN PHÚ NHẬT	05/12/2003	CCQ2112K			<i>Phat</i>			6.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121120378	NGUYỄN THỊ TUYẾT	19/10/2003	CCQ2112K			<i>Như</i>			7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121120374	VÕ THỊ QUÝ	05/06/2003	CCQ2112K			<i>Nhi</i>				0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121120398	PHAN THỊ HỒNG	05/08/2003	CCQ2112L			<i>Như</i>			7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2121120392	NGUYỄN THỊ HUỖNH	09/12/2003	CCQ2112L							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2121120388	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	05/02/2003	CCQ2112L			<i>Như</i>			6.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2121120418	VÕ THỊ BÍCH	03/01/2003	CCQ2112L			<i>Phân</i>			8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2121120358	NGUYỄN HOÀNG	26/07/2003	CCQ2112K							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2121120399	MANH VŨ	10/03/2003	CCQ2112L			<i>Quoc</i>			7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2121120414	NGUYỄN VĂN	08/03/2003	CCQ2112L			<i>Quoc</i>			7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2121120417	TRẦN NGỌC	16/01/1996	CCQ2112L			<i>Son</i>			7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2121120646	HOÀNG ANH	30/06/2003	CCQ2112K			<i>Tan</i>			6.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2121120367	VÕ TUẤN	05/09/2002	CCQ2112K			<i>Tan</i>			7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2121120391	TRẦN THỊ	24/12/2003	CCQ2112L			<i>Thao</i>			6.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2121120362	LÊ THỊ	10/06/2003	CCQ2112K							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2121120386	BÙI ĐỨC	23/07/2002	CCQ2112L							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2121120381	NGUYỄN LÊ MINH	21/08/2003	CCQ2112K			<i>Thao</i>			8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	2121120389	NGUYỄN NGỌC MINH	12/06/2003	CCQ2112L			<i>Thao</i>			6.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	2121120401	NGUYỄN THỊ MINH	08/04/2003	CCQ2112L			<i>Phu</i>			7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 06**

CBGD: **BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)**

Số SV có mặt: 37.....

Số bài thi: 37.....

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Khắc Sơn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Văn Sơn</i>
------------------	------------------	---	--

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2121100107	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	17/02/2003	CCQ2112R		<i>Leam</i>			<i>7.5</i>	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	2121120629	HỒ HUYỀN	TRẦN	04/06/2003	CCQ2112Q		<i>Huan</i>			<i>7.0</i>	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	2121120390	ĐẶNG LÊ PHƯƠNG	TRÚC	17/10/2002	CCQ2112L		<i>Phu</i>			<i>7.5</i>	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	2121120420	NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	28/05/2002	CCQ2112L		<i>Truong</i>			<i>6.5</i>	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	2121120412	BÙI ĐẶNG THANH	VÂN	11/07/2003	CCQ2112L		<i>Van</i>			<i>7.0</i>	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 07**

CBGD: **BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)**

Số SV có mặt: 61

Số bài thi: 61

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Nguyễn Sơn</i>	<i>Nguyễn Văn</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121120482	NGUYỄN THỊ KIỀU	ANH	25/08/2003	CCQ2112N		<i>Khanh</i>			8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121120477	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	01/07/2003	CCQ2112N		<i>Anh</i>			7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121120485	VÕ THỊ HỒNG	ANH	18/08/2003	CCQ2112N		<i>Anh</i>			7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121120442	NGUYỄN THỊ MINH	ẢNH	26/11/2003	CCQ2112M		<i>Anh</i>			8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121120427	LÊ BẢO	CHÂU	07/10/2003	CCQ2112M		<i>chau</i>			7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121120432	HỒ SỸ	CHUNG	15/11/2002	CCQ2112M						V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121120455	NGUYỄN NGỌC	DIỄM	23/03/2003	CCQ2112M		<i>Diem</i>			8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121120484	HOÀNG ANH	DŨNG	28/02/2003	CCQ2112N		<i>Dung</i>			8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121120154	NGUYỄN ĐỖ THIÊN	DŨNG	26/07/2002	CCQ2112E						V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121120289	TRẦN THỊ NGỌC	GIÁU	26/06/2003	CCQ2112I		<i>Giau</i>			7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121120357	HUỲNH ANH	HÀO	07/06/2003	CCQ2112K		<i>Hao</i>			8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121120441	LÊ THỊ KIM	HÂN	31/10/2003	CCQ2112M		<i>Han</i>			8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121120487	LÊ THANH	HIỆP	25/12/2003	CCQ2112N		<i>Hiep</i>			9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121120467	NGUYỄN THÁNH	HỢP	23/01/2001	CCQ2112N						V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121120479	CHÂU GIA	HUỆ	12/09/2001	CCQ2112N		<i>Hue</i>			7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121120443	LÊ THỊ THANH	HUYỀN	07/10/2003	CCQ2112M		<i>Huyen</i>			8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121120459	THÀNH VIỆT	HƯNG	03/06/2003	CCQ2112N						V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121120451	ĐẶNG LÊ NGUYỄN	KHANG	07/04/2003	CCQ2112M		<i>Khang</i>			8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121120271	NGUYỄN NGỌC	KHÔI	04/06/2002	CCQ2112H		<i>Khoi</i>			7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121120466	NGÔ THỊ VÂN	KIỀU	03/06/2003	CCQ2112N		<i>Kieu</i>			7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 07

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt: 61.....
Số bài thi: 61.....
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>Vũ Minh Sơn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Trần Văn Hùng</i>
------------------	------------------	---	---

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121120439	LÊ THỊ TIỂU	09/06/2003	CCQ2112M							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2121120423	CAO THỊ THÙY	03/01/1998	CCQ2112M			<i>Sinh</i>			7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2121120426	NGUYỄN TRÍ	07/08/2003	CCQ2112M			<i>Lúc</i>			7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2121120447	VÔNG LÊ	11/12/2003	CCQ2112M							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2121120431	TRẦN LÊ MY	19/06/2003	CCQ2112M			<i>My</i>			7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2121120463	PHẠM THÁNH	02/06/2003	CCQ2112N			<i>Nam</i>			7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2121120220	TRƯƠNG THỊ THU	25/07/2003	CCQ2112G			<i>Ngà</i>			7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2121120486	NGUYỄN ĐĂNG KIM	02/11/2003	CCQ2112N			<i>Ngà</i>			8,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2121120483	PHẠM NHƯ	11/02/2003	CCQ2112N			<i>Ngà</i>			8,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2121120440	VÔ THỊ HỒNG	11/08/2003	CCQ2112M							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2121120449	PHẠM ĐÌNH	13/01/2003	CCQ2112M			<i>Nguyễn</i>			7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
32	2121120191	HUYỀN THỊ	03/01/2003	CCQ2112F			<i>Nhà</i>			8,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
33	2121120480	TRẦN QUANG	01/12/2002	CCQ2112N			<i>Nhat</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
34	2121120490	NGUYỄN THỊ HỒNG	27/10/2003	CCQ2112N			<i>Nhung</i>			7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
35	2121120457	BUI THANH	18/12/2003	CCQ2112N			<i>Phuong</i>			8,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
36	2121120488	LÊ THỊ TRÚC	22/10/2003	CCQ2112N			<i>Phuong</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
37	2121120464	NGUYỄN THANH HÀ	05/05/2003	CCQ2112N			<i>Phuong</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
38	2121120444	PHẠM HUỲNH MỸ	22/12/2003	CCQ2112M			<i>Phuong</i>			7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
39	2121120215	CHÂU KIM QUẾ	10/04/1999	CCQ2112G			<i>Phuong</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
40	2121120433	NGUYỄN THỊ	24/07/2003	CCQ2112M			<i>Phuong</i>			8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 07

CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt: 61.....

Số bài thi: 61.....

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Trần Văn Nhàn, Sơn</i>	<i>Muội HN Phước</i>

STT	MÈ SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2121120489	TRƯƠNG THỊ MỸ	TÂM	13/12/2003	CCQ2112N		<i>Tam</i>			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	2121120465	PHAN ĐÌNH LAM	THANH	16/01/2003	CCQ2112N		<i>Phan</i>			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	2121120445	DANH THỊ THU	THẢO	26/12/2003	CCQ2112M		<i>Thảo</i>			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	2121120453	NGUYỄN TRẦN	THẮNG	20/01/2003	CCQ2112M		<i>Thang</i>			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	2121120225	NGUYỄN THỊ	THẨM	03/01/2003	CCQ2112G		<i>Tham</i>			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	2121120593	LINH THỊ	THÊM	18/08/2003	CCQ2112M		<i>Thiem</i>			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	2121120224	BÙI THỊ MỸ	THUẬN	20/02/2003	CCQ2112G		<i>Thuan</i>			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	2121120436	QUÁCH NGỌC	TOÀN	18/12/2003	CCQ2112M		<i>Quan</i>			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	2121120481	BÙI THỊ QUYNH	TRANG	08/12/2003	CCQ2112N		<i>Quynh</i>			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	2121120456	LÊ THỦY	TRANG	11/05/2003	CCQ2112N		<i>Trang</i>			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	2121120232	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	26/02/2003	CCQ2112G		<i>Tram</i>			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	2121120595	TRƯƠNG THỊ BÍCH	TRÂM	04/03/2003	CCQ2112M		<i>Tham</i>			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	2121120458	PHẠM THỊ LAN	TRINH	20/04/2003	CCQ2112N		<i>Trinh</i>			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	2121120475	TRƯƠNG THỊ NGỌC	TRINH	22/12/2003	CCQ2112N						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
55	2121120151	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	21/08/2002	CCQ2112E						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	2121120430	NGUYỄN ĐĂNG	TRƯỜNG	20/06/2003	CCQ2112M		<i>Truong</i>			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	2121120472	LÊ THỊ CẨM	TÚ	31/05/2003	CCQ2112N		<i>Cam</i>			7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	2121120476	PHẠM PHAN NGỌC	TÚ	19/12/2003	CCQ2112N		<i>Tu</i>			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	2121120424	HUYỀN THỊ MINH	TUYẾN	03/02/2003	CCQ2112M		<i>Tuyen</i>			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	2121120428	PHẠM THỊ NGỌC	TUYẾN	06/02/2003	CCQ2112M		<i>Tuyen</i>			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị doanh nghiệp (226250) - Nhóm 07**

CBGD: **BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)**

Số SV có mặt: 61.....

Số bài thi: 61.....

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>Võ Nhứt Sơn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>HTMP</i>
------------------	------------------	---	----------------------------------

STT	Mã SV	Ho và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
61	2121120469	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	03/12/2003	CCQ2112N			<i>Tuyen</i>			9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	2121120422	PHÚ NỮ HOÀNG	TY	26/06/2001	CCQ2112M			<i>Phu</i>			9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	2121120478	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	04/05/2003	CCQ2112N			<i>Vi</i>			7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	2121120429	TRẦN THỊ HỒNG	VI	10/10/2003	CCQ2112M			<i>Tran</i>			7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	2121120461	HỒ THỊ THÚY	VY	15/04/2003	CCQ2112N			<i>Thuy</i>			8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	2121120627	NGUYỄN THỊ YẾN	VY	02/04/2003	CCQ2112R			<i>Yen</i>				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	2121120462	TRẦN THỊ THANH	XINH	20/09/2003	CCQ2112N			<i>Thanh</i>			8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	2121120425	DƯƠNG HUỖNH NHƯ	Ý	20/02/2003	CCQ2112M			<i>Nhu</i>			9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	2121120266	TRẦN THỊ NHƯ	Ý	18/11/2003	CCQ2112H			<i>Nhu</i>			8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	2121120438	ĐÌNH HOÀNG	YẾN	27/12/2003	CCQ2112M			<i>Dinh</i>			8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	2121120468	TRẦN THỊ HÁI	YẾN	14/11/2003	CCQ2112N			<i>Hai</i>			7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9